

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST.  
Ngày: 26-3-2021.  
*V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự -  
hợp đồng mua bán.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhã Q
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Mai Hương  
2. Ông Phạm Phước Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 26/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 857/2020/TLST-DS, ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự - hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-DS ngày 23/02/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-DS ngày 12/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Phúc T - Chức vụ Chủ tịch công ty.

Địa chỉ: ấp Tân Cường, xã PC, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Thảo Q, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 70, Quốc lộ 30, phường MP, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty A là Luật sư Phạm Hoàng Đ là thành viên Công ty Luật hợp danh Anh Em Luật sư – Chi nhánh Đồng Tháp. Địa chỉ: Số 70 Quốc lộ 30, phường MP, thành phố B, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn Phúc, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp 2, xã ML, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Q, luật sư Đ có mặt; ông Phúc vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Phan Thị Thảo Q và luật sư Phạm Hoàng Đ thống nhất trình bày:**

Nguyên vào ngày 12/4/2017, Công ty A (gọi tắt là Công ty Mekong) và ông Phạm Văn Phúc có ký kết Hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản số 29.CV/2017/MK-NNK có nội dung như sau:

- Công ty Mekong bán các loại thức ăn thủy sản do Công ty Mekong sản xuất mang nhãn hiệu Hoàng Long cho ông Phúc.
- Ông Phúc có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Mekong theo hình thức trả chậm định mức nợ tối đa là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).
- Sau khi hết định mức 2.000.000.000 đồng, ông Phúc tiếp tục nhận hàng thì phải thanh toán cho Công ty trước khi nhận hàng.
- Ông Phúc có thể thanh toán công nợ cho Công ty Mekong sau mỗi đợt thu hoạch cá.
- Công nợ 2.000.000.000 đồng sẽ được ông Phúc hoàn trả cho Công ty Mekong khi hết năm để tiếp tục ký hợp đồng mới. (Ngày thanh toán cuối cùng: 12/4/2018).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Mekong đã giao hàng cho ông Phúc theo đúng quy định hợp đồng, tuy nhiên ông Phúc đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty Mekong. Từ ngày 31/5/2017 đến ngày 30/11/2017, vào cuối mỗi tháng, Công ty Mekong và ông Phúc có tiến hành đối chiếu công nợ thể hiện số tiền ông Phúc còn nợ Công ty Mekong. Tính đến ngày thanh toán cuối cùng của Hợp đồng (tức là ngày 12/4/2018), ông Phúc còn nợ Công ty Mekong số tiền mua thức ăn nuôi cá là 252.500.000 đồng.

Sau đó, đến ngày 04/5/2018 ông Phúc đã thanh toán cho Công ty Mekong bằng hình thức chuyển khoản với số tiền là 25.000.000 đồng. Ngày 07/5/2018, ông Phúc tiếp tục thanh toán cho Công ty bằng hình thức chuyển khoản với số tiền là 30.000.000 đồng và kể từ ngày 07/5/2018 thì ông Phúc không thanh toán bất kỳ số tiền nào cho Công ty Mekong.

Ngày 04/9/2019, Công ty Mekong có gửi Thông báo cho ông Phúc, theo đó ông Phúc có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Mekong với số tiền là 197.500.000 đồng trong vòng 15 ngày kể từ ngày ông Phúc nhận được thông báo này.

Sau đó, ông Phúc đã chuyển khoản cho Công ty Mekong tổng số tiền là 130.000.000 đồng, trong đó: 50.000.000 đồng (chuyển ngày 09/3/2020); 40.000.000 đồng (chuyển ngày 20/4/2020); 40.000.000 đồng (chuyển ngày 05/5/2020). Như vậy, ông Phúc còn nợ Công ty Mekong số tiền gốc là 67.500.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán.

Tính đến trước ngày 09/3/2021, ông Phúc còn nợ Công ty Mekong tổng số tiền 113.125.100 đồng, như sau:

- Số tiền mua thức ăn nuôi cá còn nợ là: 67.500.000 đồng.
- Tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 13/4/2018 đến hết ngày 08/3/2021 với mức lãi suất 0,83%/tháng là 45.625.100 đồng, cụ thể như sau:
  - + Tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 13/4/2018 đến hết ngày 03/5/2018 trên số tiền gốc là 252.500.000 đồng là 21 ngày bằng 1.467.025 đồng;
  - + Tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 04/5/2018 đến hết ngày 06/5/2018 trên số tiền gốc là 227.500.000 đồng là 3 ngày bằng 188.825 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 07/5/2018 đến hết ngày 08/3/2020 trên số tiền gốc là 197.500.000 đồng là 22 tháng 02 ngày bằng 36.172.783 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 09/3/2020 đến hết ngày 19/4/2020 trên số nợ gốc 147.500.000 đồng là 01 tháng 11 ngày bằng 1.673.142 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 20/4/2020 đến hết ngày 04/5/2020 trên số nợ gốc 107.500.000 đồng là 15 ngày bằng 446.125 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 05/5/2020 đến hết ngày 08/3/2021 trên số nợ gốc 67.500.000 đồng là 10 tháng 04 ngày bằng 5.677.200 đồng.

Sau đó ngày 09/3/2021, ông Phúc đã chuyển khoản cho Công ty Mekong số tiền là 67.600.000 đồng. Do đó hiện nay, sau khi trừ tiền gốc và một phần tiền lãi, ông Phúc còn nợ Công ty Mekong số tiền lãi chậm thanh toán là 45.525.100 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, Công ty Mekong rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Phạm Văn Phúc trả số tiền gốc là 67.500.000 đồng; Công ty Mekong chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết buộc ông Phạm Văn Phúc trả cho Công ty A tổng số tiền lãi chậm thanh toán còn nợ là 45.525.100 đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn một trăm đồng).

**Tại biên bản hòa giải ngày 07/01/2021 bị đơn là ông Phạm Văn Phúc trình bày:**

Ông Phúc thừa nhận còn nợ tiền mua thức ăn của Công ty Mekong với số tiền là 67.500.000 đồng. Việc chưa thanh toán số tiền nợ trên là do trong quá trình nhận thức ăn từ Công ty Mekong ông Phúc phát hiện có một lượng hàng hóa không đảm bảo chất lượng, ông Phúc có thông báo cho Công ty Mekong nhưng không được giải quyết, tuy nhiên ông Phúc cũng không có gì để chứng minh. Do đó ông chưa thanh toán cho Công ty Mekong số tiền thức ăn còn nợ là 67.500.000 đồng. Nay ông Phúc đồng ý thanh toán số tiền thức ăn còn nợ là 67.500.000 đồng cho Công ty Mekong. Ông Phúc không đồng ý thanh toán phần tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc cho Công ty Mekong.

- Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

+ Giấy CMND Phạm Phúc T (bản sao).

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên (bản sao).

+ Quyết định về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc số 06/QĐBN/2015 (bản sao).

+ Giấy ủy quyền số 06/UQ/2015 (bản chính).

+ Hợp đồng ủy quyền ngày 23/9/2020 (bản chính).

+ Thông báo về việc đề nghị thanh toán của Công ty Mekong ngày 04/9/2019 (bản photo).

+ Bảng đối chiếu công nợ các tháng: 04/2017, tháng 05/2017, tháng 06/2017, tháng 7/2017, tháng 8/2017, tháng 09/2017, tháng 10/2017, tháng 11/2017, tháng 01/2019, tháng 02/2019, tháng 03/2019, tháng 04/2019, tháng 05/2019, tháng 06/2019, tháng 07/2019, tháng 8/2019, tháng 9/2019 (tất cả là bản sao).

- + Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 15/4/2017, 19/5/2017, 26/5/2017, 16/6/2017, (bản sao).
- + Phiếu cân xe 15/4/2017, ngày 19/5/2017, ngày 26/5/2017, 16/6/2017 (bản photo).
- + Phiếu xuất kho ngày 15/4/2017, ngày 19/5/2017, ngày 26/5/2017, 16/6/2017 (bản sao).
- + Hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản số 29.CV/2017/MK-NTT ngày 12/4/2017 (bản sao).
- + Giấy chuyển tiền các ngày 09/5/2017, 15/5/2017, 26/5/2017, 16/6/2017, 31/01/2018, 06/4/2018, 04/5/2018, 07/5/2018, 20/4/2020, 09/3/2020, 05/5/2020 (bản sao).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty Mekong yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết buộc ông Phạm Văn Phúc trả cho Công ty A tổng số tiền lãi chậm thanh toán còn nợ là 45.525.100 đồng. Ngoài ra các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự - hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn có địa chỉ ở ấp 2, xã ML, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và hợp đồng mua bán được thực hiện tại xã ML, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Ông Phạm Văn Phúc đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Phúc theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **Về nội dung:**

Xét yêu cầu của Công ty Mekong yêu cầu ông Phạm Văn Phúc trả cho Công ty A tổng số tiền lãi chậm thanh toán còn nợ là 45.525.100 đồng; Công ty Mekong rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Phạm Văn Phúc trả số tiền gốc là 67.500.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Vào ngày 12/4/2017, Công ty A và ông Phạm Văn Phúc có ký kết Hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản theo hợp đồng mua bán số 29.CV/2017/MK-NNK. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Mekong đã giao hàng cho ông Phúc theo đúng quy định hợp đồng, tuy nhiên ông Phúc đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty Mekong. Tính đến trước ngày 09/3/2021, ông Phúc còn nợ Công ty Mekong tổng số tiền 113.125.100 đồng (tiền gốc là

67.500.000 đồng và tiền lãi 45.625.000 đồng). Sau đó ngày 09/3/2021, ông Phúc đã chuyển khoản cho Công ty Mekong số tiền là 67.600.000 đồng. Do đó hiện nay, sau khi trừ tiền gốc và một phần tiền lãi, ông Phúc còn nợ Công ty Mekong số tiền lãi chậm thanh toán là 45.525.100 đồng.

[5] Ông Phúc cũng thừa nhận có ký kết Hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản với Công ty Mekong theo hợp đồng mua bán số 29.CV/2017/MK-NNK và còn nợ Công ty Mekong số tiền gốc là 67.500.000 đồng và tiền lãi là 45.625.000 đồng. Hiện nay ông Phúc đã trả cho Công ty Mekong số tiền 67.600.000 đồng và còn nợ lại Công ty Mekong số tiền 45.525.100 đồng.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định ông Phúc còn nợ Công ty Mekong số tiền 45.525.100 đồng. Do đó buộc ông Phúc có trách nhiệm trả 45.525.100 đồng tiền mua thức ăn thủy sản cho Công ty Mekong là phù hợp theo quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự.

Xét lời phát biểu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty A đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp nên chấp nhận lời phát biểu của người bảo vệ.

[6] Công ty Mekong xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Phạm Văn Phúc trả số tiền gốc là 67.500.000 đồng (do ông Phạm Văn Phúc đã chuyển khoản trả cho Công ty Mekong số tiền 67.500.000 đồng vào ngày 09/3/2021), Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của Công ty Mekong và phù hợp theo quy định pháp luật nên chấp nhận. Do đó đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Mekong về việc yêu cầu ông Phúc trả số tiền gốc 67.500.000 đồng do Công ty Mekong rút yêu cầu.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì ông Phúc phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 385, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Công ty A.

- Buộc ông Phạm Văn Phúc có nghĩa vụ trả cho Công ty A số tiền mua thức ăn thủy sản còn thiếu là 45.525.100 đồng (Bốn mươi lăm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn một trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Mekong về việc yêu cầu ông Phúc trả số tiền gốc 67.500.000 đồng do Công ty Mekong rút yêu cầu.

- Về án phí:

Ông Phạm Văn Phúc phải chịu 2.276.255 đồng (Hai triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty A không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 2.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004357 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phan Thị Nhã Quyên**